

An phận - một nét tâm lý cản trở sự tiến bộ của nữ trí thức

*TS. Trần Thị Minh Đức
Khoa Tâm lý học, ĐHKHXH & NV.*

An phận là một trạng thái, một thuộc tính tâm lý cho phép con người bằng lòng với thân phận, hoàn cảnh của mình. Cá nhân có tư tưởng an phận sẽ dễ dàng chấp nhận hiện thực cuộc sống và không có mong muốn gì hơn. Đối với người trí thức, tính an phận là cái gây khó khăn, gây cản ngại (về mặt tâm lý) cho phát triển chuyên môn của mỗi người.

Xét nguồn gốc giáo dục trong gia đình của tính an phận, chúng ta thấy các bậc cha mẹ thường dạy con những điều tùy thuộc vào giới tính của chúng. Việc cha mẹ mua đồ chơi gì cho con, nói chuyện gì với con, bảo con làm việc gì trong nhà, và rèn tính cách nào cho con... phần lớn tùy thuộc đứa trẻ là con trai hay con gái (1). ở trường học (ngay từ khi đứa trẻ còn nhỏ), việc rèn tư cách trẻ em; việc giáo viên cư xử với học sinh cũng được dập khuôn tùy theo giới tính của chúng. Trong những khuôn mẫu giới tính mà gia đình, nhà trường và xã hội giáo dục, áp đặt lên các em gái (trong suốt 18 năm đầu của quá trình xã hội hoá trẻ em) như tính: nhẹ nhàng, dịu dàng; biết chấp nhận, chịu đựng; biết lắng nghe, vâng lời v.v...có những đặc điểm biểu hiện của tính an phận. Cái gọi là "nữ tính" của phái nữ (mà xã hội thường nghiêng thái quá về khía cạnh bẩm sinh, đổ lỗi cho gien nhiều hơn là nghĩ đến hiệu quả của yếu tố giáo dục phân biệt theo giới tính từ trong gia đình) được tiếp tục củng cố và trở thành bền vững hơn khi các cô gái vào vai người vợ, người mẹ trong gia đình. Chính cách đánh giá phụ nữ và nam giới dập khuôn theo các vai trò truyền thống đã là cơ sở cho sự nảy sinh, củng cố tính an phận của phụ nữ.

Các khuôn mẫu về vai trò giới tính làm cho nhiều phụ nữ (nói chung) và đa số nữ trí thức (nói riêng) mong muốn có người chồng hiểu biết hơn mình và chịu trách nhiệm làm "trụ cột gia đình". Mong muốn này xuất phát từ tâm thế của một người phụ thuộc, phục tùng; xuất phát từ nhu cầu có một chỗ dựa, nhu cầu được che chở, nâng đỡ... Vì vậy, khi gia đình gặp khó khăn (đặc biệt là khó khăn về kinh tế), trong sâu xa, phụ nữ luôn muốn trách chồng. Mặt

khác, khi nói về những cản trở trong sự nghiệp khoa học, tính an phận của nữ trí thức thể hiện ở việc khó chấp nhận những nguyên nhân mang tính chủ quan. Vì vậy nguyên nhân đầu tiên mà nhiều nữ trí thức đề cập đến là do nam giới không chia sẻ gánh nặng công việc gia đình, do không có điều kiện, do xã hội chưa quan tâm đến quyền lợi của phụ nữ.v.v...

Xét từ khía cạnh tiến bộ xã hội của phụ nữ, nữ trí thức đã cố gắng rất nhiều khi khẳng định được vị trí xã hội của mình. Trong vai trò của một người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học... không ít nữ trí thức đã cố gắng đầu tư thời gian và trí lực cho hoạt động nghề nghiệp mang tính sáng tạo này. Tuy nhiên, trong vai trò của một "nội tướng" (với những công việc gia đình nghiêng về kỹ xảo, thói quen), nhiều nữ trí thức đã tập trung quá nhiều thời gian và sức lực cho gia đình, cho chồng con. Vì vậy, họ đã tự bằng lòng, an phận với bằng cấp, học vị đã sẵn có của mình. Và, trong các công việc xã hội, nhiều nữ trí thức đã tỏ ra ít cầu tiến hơn so với các đồng nghiệp nam.

Vậy, tính an phận của nữ trí thức thể hiện ở những điểm nào?

Kết quả phỏng vấn 120 cán bộ nam, nữ trí thức ở Hà Nội cho thấy: có 96% người được hỏi cho rằng: *So với các nam trí thức, nữ trí thức có nhiều biểu hiện của tính (tư tưởng) an phận*. Tính an phận của nữ trí thức được thể hiện trong công việc chuyên môn và trong các hoạt động xã hội, như:

- Ngại thay đổi, ngại phấn đấu, ngại khó khăn,
- Bằng lòng, thoả mãn với những gì đang có,
- Không chịu được căng thẳng do công việc gây ra,
- Không thích tranh luận lâu về những vấn đề khoa học,
- Trông chờ vào sự sắp đặt của cấp trên,
- Đặt công việc gia đình cao hơn công việc cơ quan .v.v...

Như một vài đồng nghiệp nam nhận xét: "*Các nữ trí thức an phận thủ thường vì họ cho rằng có bằng đại học, thạc sỹ và công việc ổn định là tốt rồi. So với mặt bằng xã hội, về kinh tế tạm thoả mãn, về địa vị tạm ổn. Vì vậy họ bằng lòng với tri thức và công việc mình đảm nhận, để lo toan công việc gia đình, để thu xếp sự ổn thoả cho bản thân...*".

Xét về khả năng làm chuyên môn của nữ trí thức, hầu hết các chị (52/59 chị được phỏng vấn) đều có chung ý nghĩ rằng : "*Nữ trí thức ngày nay hầu như không thua kém đàn ông về mặt trí tuệ, về sự kiên nhẫn, trách nhiệm và*

lòng nhiệt tình... Vì phụ nữ cũng được học hành, được bình đẳng như nam giới, do đó phụ nữ cần phải trở thành các chuyên gia khoa học đầu ngành...". Từ trong thâm tâm, nhiều phụ nữ nói chung và nữ trí thức nói riêng, đều tự thấy mình không thua kém nam giới trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều nữ trí thức đã không chứng minh được tính đúng đắn trong suy nghĩ của mình. Điều này là do chính bản thân các nữ trí thức đã không tự vượt lên được dư luận đời thường về các vai trò giới và định kiến giới; chưa cân bằng được các công việc trong và ngoài gia đình (theo hoàn cảnh của gia đình mình). Vì vậy, có không ít nữ trí thức đã đánh đồng mình theo lợi ích của người chồng và gia đình. Theo ý kiến của một số chị: *"Nếu phụ nữ say mê làm khoa học, thì gia đình (chồng, con) chẳng được lợi ích gì. Người vợ như vậy sẽ không có nhiều thời gian chăm lo cho gia đình; con cái họ sẽ bị thiệt thòi về mặt tình cảm. Người chồng ngoài công việc xã hội, còn phải phải tập trung sức lực và thời gian cho gia đình là không nên"*. ở các chị, quan niệm truyền thống về vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình là một điều gì đó bất biến. Thậm chí có chị còn cho rằng: *"Khi phụ nữ học cao hơn chồng, họ sẽ sinh ra coi thường ý kiến của chồng, có khi còn lấy người khác để so sánh với chồng. Nếu không phải là coi thường chồng, có thể chính tự bản thân người phụ nữ lại cảm thấy xấu hổ khi có người chồng học vấn thấp hơn mình, họ sẽ thấy khó xử trong quan hệ ngoại giao cũng như trong gia đình"*. Có thể nói, còn không ít nữ trí thức quá coi trọng vai trò chăm sóc con cái, nội trợ gia đình của mình. Đây là một phẩm chất đáng trân trọng của người phụ nữ. Tuy nhiên, nếu công việc gia đình làm cản trở tới sự tiến bộ của phụ nữ, làm cho nhiều nữ trí thức mất "tiếng nói" của mình từ chính ngay trong gia đình và sau đó là ngoài gia đình, thì không thể nói phụ nữ là nguồn cảm hứng để xã hội ngợi ca về họ. Tính "tôn sùng" quá thái người chồng ở nhiều nữ trí thức thực chất là sự biểu hiện của tính an phận. Vì thế trong giai đoạn phát triển xã hội hiện nay, đã có không ít nữ trí thức thất vọng về người chồng "lý tưởng" của gia đình.

Vì sao các nữ trí thức có tính an phận?

Đại đa số các trí thức được hỏi đều lý giải nguồn gốc của tính an phận là do: *Nữ trí thức không muốn va chạm hay đối đầu; không muốn có thêm rắc*

rối trong cuộc sống; do tính tự ti; do gánh nặng công việc gia đình; do không muốn tiến thân; muốn ưu tiên sự thăng tiến cho nam giới; do người chồng chưa thực lòng ủng hộ; do xã hội chưa quan tâm tới nữ trí thức.v.v...

Trong nhiều trường hợp, sự phấn đấu về mặt chuyên môn của nữ trí thức chỉ là việc cố gắng đạt tới các bằng cấp (thạc sỹ hoặc tiến sỹ). Và ... dừng lại ở các bằng cấp đó. Một cuộc khảo sát mới đây (tháng 5/2000) của ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ - ĐHQGHN, cho thấy trong 528 nữ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu thuộc ĐHQGHN (được điều tra), chỉ có 180 chị (chiếm 34%) hàng ngày có làm việc chuyên môn ở nhà (Trong số 180 đó, có 28,8% chị làm việc ở nhà trung bình từ 1-2 giờ, 22,2% làm việc khoảng 2-3 giờ, 23,8% khoảng 3-4 giờ, 16,4% khoảng 4-5 giờ, 4,4% làm dưới 1 giờ hoặc trên 5 giờ mỗi ngày). Về nghiên cứu khoa học, chỉ mới có 147 chị (chiếm 27,8%) tham gia viết bài trên các tạp chí khoa học chuyên ngành. Trong số đó, các chị đã đăng từ 1-3 bài báo là 58,8%, từ 4-6 bài chiếm 20,4%, từ 8-10 bài chiếm 10,9%, từ 11-15 bài chiếm 5,4% và trên 15 bài có 4,8%. Về các mong muốn được hỗ trợ phát triển chuyên môn cho bản thân, chỉ có 36,6% nữ trí thức nói là muốn được tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học và có 43% nữ trí thức có nhu cầu cập nhật thông tin trong và ngoài nước. Các con số điều tra trên đây cho thấy nhìn chung còn nhiều nữ trí thức chưa thực sự đề tâm trí làm khoa học, chưa dành nhiều thời gian cho việc trao đổi chuyên môn, tham gia viết bài và làm đề tài nghiên cứu khoa học.(2)

Ngoài lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp, tính an phận của nữ trí thức còn được thể hiện ở các lĩnh vực hoạt động chính trị, xã hội. Trong số 762 nữ trí thức ĐHQGHN được điều tra (tính cả cán bộ giảng dạy và làm hành chính), có tới 622 chị (81,6%) *không có nhu cầu được đề bạt về chức vụ hành chính*. Và hơn thế nữa, có đến 48% (366 chị) ... *không cần cấp trên tin tưởng vào khả năng của mình*. Mặt khác, do tính ngại va chạm, ngại căng thẳng, có 509 chị (66,7%) *mong muốn trong mọi trường hợp luôn giữ được quan hệ thân ái, hỗ trợ với đồng nghiệp*. Vì vậy, thực tế hiện nay ở các cấp lãnh đạo, quản lý, nữ trí thức chiếm một tỷ lệ hiếm hoi. Trong vô số nguyên nhân gây nên tình trạng thiếu cán bộ lãnh đạo là nữ, có nguyên nhân do chính ý muốn của nữ trí thức. Có thể nói: ngại nhận làm công tác quản lý cũng là một trong những đặc điểm tâm lý của tính an phận ở nữ trí thức.

Một số đồng nghiệp nam nhận xét rằng: Còn nhiều nữ trí thức có tính an phận. Có thể chia số người an phận này thành 3 dạng: 1) An phận về chính trị và quản lý lãnh đạo để tập trung làm công tác chuyên môn; 2) An phận về chuyên môn nhưng lại cầu tiến về địa vị xã hội; và đa số nữ trí thức rơi vào dạng thứ 3) An phận cả 2 lĩnh vực trên để tập trung chăm lo cho gia đình và bản thân.

Tính an phận của nữ trí thức, mặc dù ngày nay, không được nhiều người trong xã hội hoan nghênh, tuy nhiên nó vẫn đang và sẽ tồn tại. Bởi vì, tính an phận đã đem lại ít nhiều lợi ích cho cá nhân và gia đình họ. Theo ý kiến của những người được phỏng vấn: xét về cá nhân, tính an phận đã đem lại cho các nữ trí thức *một sự yên ổn tinh thần; một cuộc sống bình an, nhàn hạ; không phải lo lắng, suy nghĩ nhiều...* Xét về mặt công việc, tính an phận của nữ trí thức *giúp họ dung hoà được các quan hệ trong cơ quan, tránh va chạm, cãi vã. Cá nhân sẽ không mệt óc về cái mới, cái gì không giải quyết được thì phó mặc cho lãnh đạo. Thậm chí, không làm gì vẫn ăn lương hành chính.* Về lợi ích gia đình, tính an phận *giúp cho các nữ trí thức có một cuộc sống ổn định, có điều kiện chăm lo công việc gia đình và con cái.* Ngoài ra còn có *sức lực và thời gian làm việc khác để tăng thu nhập, mà an toàn nơi công tác".v.v...*

Mặt dở của tính an phận cũng được các cán bộ giảng dạy, nghiên cứu chỉ ra không ít. Các ý kiến đều tập trung nói về: *sự thụ lùi, lạc hậu trong công việc; công việc được giao giải quyết không hiệu quả, không phát triển được tiềm năng của mình; tầm nhìn hạn chế và chất lượng cuộc sống thấp; là người bảo thủ trì trệ, không có tiếng nói và giá trị trong tập thể.v.v...*

Như vậy, nếu tính an phận của nữ trí thức (là một trong những nguyên nhân làm cản trở sự tiến bộ của bản thân và xã hội) vẫn tồn tại trong tương lai, thì sẽ không có gì làm chúng ta ngạc nhiên khi thấy nhiều nữ trí thức sẽ phải nằm trong diện "thất nghiệp". Điều này càng khoét sâu thêm những phân hoá và bất bình đẳng trong giới trí thức - ngay trong giáo giới.

Không phải là xã hội và nam giới, trước tiên chính nữ trí thức cần thay đổi quan niệm về giới mình. Nâng cao tính tự chủ trong công việc sẽ giúp các nữ trí thức vượt lên được mặc cảm bản thân và thoát khỏi sự lệ thuộc vào các quan niệm về nguồn gốc giới tính và vai trò giới. Tự chịu trách nhiệm trước

nam giới, trước đồng nghiệp và gia đình sẽ giúp nữ trí thức vững vàng trên con đường khoa học của mình.

Đối với các nhà khoa học nữ, sống trong xã hội coi trọng văn hoá gia đình, giá trị đích thực của họ chỉ được xã hội thừa nhận khi chính họ thay đổi được cách nhìn về các vai trò của họ trong gia đình và ngoài gia đình. Điều này đòi hỏi nữ trí thức phải lao động nhiều hơn, cố gắng nhiều hơn (trong khả năng của mình) cho sự nghiệp phát triển chuyên môn, cũng như biết cách chăm giữ, vun vén cho tổ ấm của gia đình mình.

Khoa học không có sự nương nhẹ, chiều cố. Vì vậy, nữ trí thức phải tự trưởng thành. Không phải những bằng cấp, học hàm mà chúng ta đã và sẽ đạt được! Không phải bề ngoài với những cương vị mà xã hội giao phó cho chúng ta! Sự trưởng thành phải xuất phát từ bên trong mỗi người! Nữ trí thức trong giai đoạn hiện nay cần hiểu tường tận hơn về vai trò thực tế của mình đối với gia đình và xã hội... Và sau đó, sự trưởng thành của chúng ta sẽ được củng cố, được giúp đỡ từ phía gia đình (chồng, con), xã hội và các chính sách của nhà nước.(2)

Tuy nhiên, về phía gia đình và xã hội, nếu giáo dục trẻ em vẫn dập khuôn theo các vai trò mà xã hội truyền thống đã quy định cho phụ nữ và nam giới; nếu xã hội và nam giới chưa xoá bỏ được những định kiến coi vai trò nội trợ và chăm sóc con cái là lãnh địa của phụ nữ và nếu nhà nước chưa có chính sách hiện hữu nhằm phát triển phụ nữ (nói chung) và nữ trí thức (nói riêng).v.v..., xã hội sẽ còn mất nhiều thời gian để nói về sự **Tiến bộ** của phụ nữ - với tư cách là một nhà khoa học, một người hoạt động xã hội và là một người mẹ, người vợ trong gia đình

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Đức, Đỗ Thu Trang, *Một số định kiến giới trong giáo dục con cái của các bậc cha mẹ*, T/C nghiên cứu giáo dục, số 3/2000.

2. Trần Thị Minh Đức, *Nâng cao năng lực nhận thức về vai trò giới như một điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học, hội thảo khoa học quốc tế về Phụ nữ trong chiến lược phát triển trí tuệ con người -Vấn đề đào tạo chuyên gia khoa học nữ*, ĐHQGHN - ĐH OREGON, tháng 9/200

3. Nguyễn Thị Oanh, *Gia đình nhìn từ góc độ xã hội học*, TP HCM, 1996.

4. Tài liệu tập huấn, *Phân tích giới và lập kế hoạch dưới góc độ giới*, Dự án VIE/96/0011, UBQG vì sự tiến bộ của phụ nữ, UNDP thiết kế.